

T, ngày 22 tháng 3 năm 2020

Số: 02/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ trụ sở chính: Số xxx C, Đ, H

Địa chỉ liên hệ: Số xxx C, phường C, quận Đ, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MB AMC

Người nhận ủy quyền: Ông Lỗ Chí Anh Đ – Chuyên viên xử lý nợ - Công ty MBAMC

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Hưng Đ, sinh năm 1983

Trú tại: Đội xxx, thôn T, xã T, huyện T, H

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1943

Trú tại: Đội xxx, thôn T, xã T, huyện T, H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tính đến ngày 12/3/2021 tổng số tiền là **1.411.187.050** đồng (*Một tỷ, bốn trăm mười một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi đồng*), trong đó, nợ gốc là **1.183.702.740** đồng (*Một tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm linh hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng*), tổng nợ lãi là **227.484.310** đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm mười đồng*) theo các Hợp đồng tín dụng số 782074.18.076.4429011.TD, ngày 27/09/2018 và Khế ước nhận nợ số LD1827123478 ngày 28/9/2018.

- Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ đồng ý trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và hai bên thống nhất lập lộ trình trả nợ như sau:

+ Từ tháng 04/2021 đến tháng 06/2021, mỗi tháng chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ trả 10.000.000 đồng vào dư nợ gốc, thời điểm trả nợ là vào ngày 20 của tháng;

+ Ngày 20/7/2021, tất toán toàn bộ khoản vay.

- Kể từ ngày 13/3/2021, chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng số 782074.18.076.4429011.TD, ngày 27/09/2018 và Khế ước nhận nợ số LD1827123478 ngày 28/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn và số tiền thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 255 (1P), tờ bản đồ số 03, diện tích 144m² tại thôn T, xã T, huyện T, H, (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 849111 do Sở tài nguyên môi trường TP. H cấp ngày 21/8/2018 đứng tên anh Nguyễn Hưng Đ, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 782081.18.076.4429011.BĐ ngày 27/9/2018 và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai H – chi nhánh huyện T ngày 27/9/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Hưng Đ phải nộp **27.168.000** đồng (*Hai mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q **26.413.000** đồng (*Hai mươi sáu triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012559 ngày 23/11/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa